

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Phước Công;
- Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 626/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 558/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 655/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2002; địa chỉ: số D, tổ A, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: số A, ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1981; địa chỉ: số A, đường T nổi dài, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; Luật sư – Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim N trình bày: Vào tháng 10/2020, bà N và ông Huỳnh Ngọc S do mai mối, tự tìm hiểu

nhau và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu, sống chung hạnh phúc, đến tháng 12/2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống như vợ chồng thường xảy ra bất hòa, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được và ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc S; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 09/9/2021, con đang sống với bà N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không và về nợ chung: không có.

Luật sư Nguyễn Thành T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hôn nhân của bà N, ông S có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, nhận thấy tình cảm không còn cho nên bà N xin ly hôn; ông S không thăm nom con và vắng mặt trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã thể hiện ông S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 51, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc S không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Huỳnh Ngọc S. Ông S có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Huỳnh Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Ngọc S hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, cho nên đề nghị của Luật sư yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N xác định hai người có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 09/9/2021, con đang sống với bà

N. Khi ly hôn, bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu V cho bà N được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cho nên đề nghị của Luật sư yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà N khởi kiện xác định không có nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào, Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim N.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim N và ông Huỳnh Ngọc S là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Kim N được tiếp tục nuôi con chung tên là Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 09/9/2021. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Kim N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Huỳnh Ngọc S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim N khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014074 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Kim N đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng